

Ứng dụng phê bình sinh thái trong nghiên cứu tiểu thuyết Việt Nam những năm gần đây

Vũ Thị Mỹ Hạnh^(*)

Tóm tắt: Trong bối cảnh khủng hoảng môi trường toàn cầu và sự gia tăng các vấn đề sinh thái tại Việt Nam, phê bình sinh thái đã trở thành một khuynh hướng nghiên cứu văn học mang tính cách tân và cấp thiết. Nhiều nhà nghiên cứu Việt Nam đã tiếp cận văn học hiện đại và đương đại từ lăng kính sinh thái, góp phần mở rộng diễn ngôn văn học, nhấn mạnh mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, giữa văn hóa và môi trường sống. Tiểu thuyết Việt Nam đương đại mang sứ mệnh bảo vệ thiên nhiên, cảnh báo về môi trường sống, về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Việc hệ thống hóa các hướng tiếp cận không chỉ giúp làm sáng tỏ sự phát triển lý luận - thực tiễn của phê bình sinh thái tại Việt Nam, mà còn mở ra những gợi ý quan trọng cho nghiên cứu và giảng dạy văn học hiện nay.

Từ khóa: Nghiên cứu văn học, Nghiên cứu tiểu thuyết, Tiểu thuyết Việt Nam, Tiểu thuyết sinh thái, Phê bình sinh thái

Abstract: Amidst the backdrop of global environmental crises and the growing ecological concerns in Vietnam, ecocriticism has emerged as an innovative and urgent critical approach in literary studies. A number of Vietnamese scholars have taken up engaging with modern and contemporary literature through an ecological lens, thereby contributing to the expansion of literary discourse and underscoring the intricate relationship between humans and nature, culture and the environment. Contemporary Vietnamese novels have increasingly embraced an ecological consciousness, taking on the mission of advocating for environmental protection, raising awareness about ecological degradation, and reflecting on the complex interactions between humanity and the natural world. The systematization of various ecocritical approaches not only helps to elucidate the theoretical and practical development of ecocriticism in Vietnam but also offers significant insights for the contemporary study and teaching of literature.

Keywords: Literary Studies, Novel Studies, Vietnamese Novels, Ecological Novels, Ecocriticism

Ngày nhận bài: 26/6/2025; Ngày duyệt đăng: 24/9/2025

^(*) ThS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: hanhvtm76@gmail.com

1. Mở đầu

Sự phát triển của văn học Việt Nam sau Đổi mới gắn liền với những biến động sâu sắc của đời sống xã hội, trong đó có vấn đề môi trường và không gian sinh thái. Phê bình sinh thái gần đây đã được giới nghiên cứu quan tâm như một hướng tiếp cận mới, góp phần mở rộng phạm vi phản ánh của văn học từ trung tâm con người sang mối tương tác giữa con người, tự nhiên và môi trường sống.

Sự hiện diện của cảm thức sinh thái trong tiểu thuyết Việt Nam ngày càng rõ nét. Các nhà văn không chỉ miêu tả thiên nhiên như phong nền thẩm mỹ, mà còn đặt nó trong mối quan hệ với đời sống đô thị, công nghiệp hóa và những bất ổn sinh thái. Từ đó, văn học trở thành không gian phản tư về hậu quả của phát triển thiếu bền vững và sự khủng hoảng trong ý thức sinh thái của con người hiện đại.

Việc vận dụng phê bình sinh thái vào nghiên cứu tiểu thuyết Việt Nam đương đại không chỉ giúp nhận diện sự chuyển biến của tư duy nghệ thuật, mà còn cho thấy xu hướng hội nhập của văn học Việt Nam với diễn ngôn toàn cầu về môi trường. Bài viết tập trung khảo sát quá trình hình thành, các hướng tiếp cận và giá trị nhân văn mà phê bình sinh thái mang lại cho nghiên cứu tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986.

2. Phê bình sinh thái: từ khái niệm đến các hướng tiếp cận

Thuật ngữ sinh thái học (ecology) có nguồn gốc từ Hy Lạp, là học thuyết nghiên cứu về nơi sinh sống của sinh vật, mối tương tác giữa cơ thể sinh vật sống và môi trường xung quanh. Sinh thái học, ngày nay, không chỉ tồn tại trong sinh học mà còn là khoa học của nhiều ngành khác, trong đó có khoa học xã hội và nhân văn. Phê bình sinh thái là nghiên cứu mối quan hệ giữa văn học và môi trường tự nhiên. Mặc dù,

ra đời muộn so với các ngành nghiên cứu khoa học nhân văn khác, “được đánh giá phản ứng chậm vì hình như vẫn bỏ ngỏ mối quan tâm đến môi trường” (Trần Thị Ánh Nguyệt, 2016: 19), “và đang ở trong trạng thái ‘rộng, mơ hồ, nhiều hàm ý, mờ’ hơn là được đúc kết vững vàng, nhưng thập niên 70 của thế kỷ XX đến nay, với sự phát triển nhanh chóng, phê bình sinh thái trong văn học đã trở thành một khuynh hướng nghiên cứu liên ngành, đa văn hóa và mang tính quốc tế” (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2017: 16). Tuy nhiên, “ở giai đoạn này, phê bình sinh thái vẫn đang bước những bước đầu tiên chậm rãi, và chưa có hệ thống. Các nhà nghiên cứu văn học và văn hóa đã phát triển lý thuyết và phê bình về phương diện sinh thái bằng cách tiếp cận liên ngành” (Nguyễn Thùy Trang, 2018: 7).

Phê bình sinh thái chỉ thực sự được quan tâm sâu rộng từ thế kỷ XXI. “Các chuyên luận phê bình sinh thái giai đoạn này mang tính cô đúc, đi sâu về học thuật” và “lý thuyết phê bình sinh thái vẫn còn đang ở quá trình định hình, hoàn thiện hơn” (Nguyễn Thùy Trang, 2018: 11).

Nhiều học giả Việt Nam đã có những nghiên cứu giới thiệu, dịch thuật và vận dụng các khái niệm cốt lõi như sinh thái học sâu (deep ecology), nhân văn sinh thái (ecohumanism), sinh thái học xã hội (social ecology), v.v... Trong đó, Đỗ Văn Hiểu (2012; 2016) nhấn mạnh tính khả dụng và tính cách tân của phê bình sinh thái trong bối cảnh khủng hoảng lý thuyết và nhu cầu đổi mới nghiên cứu văn học tại Việt Nam. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2013; 2014) không chỉ phân tích mối liên hệ giữa phê bình sinh thái với giải cấu trúc và hậu hiện đại, mà còn khẳng định tiềm năng của nó trong việc định hình một hướng nghiên cứu bản địa hóa cho văn học Việt. Nguyễn Đăng Điệp (2018a) tiếp tục mở rộng phạm

vi tiếp cận bằng việc nhấn mạnh mối liên hệ giữa môi trường, nhân tính và đô thị - những phạm trù mang tính chất thời đại.

Nhấn mạnh ý nghĩa, tầm quan trọng của phê bình sinh thái và coi đó là hướng nghiên cứu văn học giàu tiềm năng, các nhà nghiên cứu cho rằng, đối mặt với nguy cơ tan vỡ môi trường sinh thái, các quốc gia đã đề cao chiến lược phát triển bền vững. Còn các nhà văn kêu gọi hãy trở về với thiên nhiên trong mối quan hệ hài hòa, bởi chính từ giao cảm với tự nhiên, con người sẽ tìm thấy bản lai diện mục của mình. Đó chính là chiều sâu nhân văn trong dòng văn học sinh thái Việt Nam đương đại (Nguyễn Đăng Điệp, 2018a: 4). Sự xuất hiện của phê bình sinh thái có ý nghĩa như một sự thức tỉnh và tham dự của văn học trước những vấn đề nóng bỏng nhất của nhân loại, sau nữa là một bước chuyển quan trọng, từ xu hướng lấy con người làm trung tâm sang xu hướng lấy sinh thái làm trung tâm trong cách con người suy tư về thế giới, bản thân và sáng tạo văn hóa nghệ thuật (Nguyễn Đăng Điệp, 2018b: 11). Trần Thị Ánh Nguyệt (2016: 26) nhấn mạnh: “phê bình sinh thái với tư cách là một khuynh hướng phê bình văn học mới, ra đời trong bối cảnh giới học thuật phản ứng trước nguy cơ môi sinh bị hủy hoại do chính con người, với mục đích thông qua văn học để thẩm định lại toàn bộ văn hóa nhân loại, tiến hành phê phán tư tưởng, chính sách mô hình xã hội... đã ảnh hưởng như thế nào đến thái độ với tự nhiên, khiến cho môi trường lâm vào tình trạng suy thoái như hiện nay”. Thậm chí, “dùng góc nhìn sinh thái, có thể khảo sát văn học Đông Tây kim cổ” (Đỗ Văn Hiếu, 2012: 17).

Phê bình sinh thái đã mang đến một hướng đi mới, một phương pháp nghiên cứu mới, “bổ sung cho những khoảng trống trong nghiên cứu văn học. Nhà nghiên cứu

giờ đây không chỉ quan tâm đến học thuật, mà còn gánh vác thêm trọng trách của một nhà văn hóa, một nhà xã hội có trách nhiệm phổ cập ý thức sinh thái, góp phần xây dựng văn minh sinh thái” (Hòa Diệu Thúy, 2017: 711). “Dù có những trở ngại bước đầu, phê bình sinh thái vẫn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, giới chuyên môn” (Nguyễn Thùy Trang, 2018: 16).

Nhiều cuộc hội thảo quốc gia, quốc tế, nhiều bài giảng, công trình nghiên cứu những năm gần đây đã chỉ ra tầm quan trọng và các hướng tiếp cận phê bình sinh thái ở Việt Nam, điển hình như: Hội thảo *Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa - tiếng nói toàn cầu* (Viện Văn học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp với Đại sứ quán Hoa Kỳ tổ chức tại Hà Nội năm 2017, thu hút nhiều nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế tham luận về phê bình sinh thái ứng dụng trong tác phẩm văn học đương đại); Hội thảo *Hệ sinh thái trong văn học Đông Nam Á: Lịch sử, thần thoại và xã hội* (Hiệp hội Văn học và môi trường ASEAN tổ chức tại Hà Nội năm 2018); Hội thảo khoa học *Phê bình sinh thái: Lý thuyết và ứng dụng* (Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2018); Hội thảo quốc tế *Sinh thái và văn hóa Nam Bộ trong văn học Việt Nam* (Viện Văn học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam và Trường Đại học Văn Lang Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức năm 2022);... Điều đó đã chứng tỏ sự quan tâm ngày càng nhiều của giới nghiên cứu về vấn đề này, đặc biệt là những năm gần đây. Như Trần Thị Ánh Nguyệt (2018) nhận định: “từ năm 2011 đến nay, phê bình sinh thái bắt đầu được chuyển dịch, giới thiệu và thực hành nghiên cứu ngày một nhiều hơn ở Việt Nam. Điều đó xuất phát từ nhu cầu bức thiết của dân tộc, nó cũng chứng tỏ

sự hòa chung vào xu hướng toàn cầu hóa trong nghiên cứu văn học Việt Nam”.

Không chỉ là phê bình sinh thái, các lý thuyết trên còn góp phần định hướng sáng tác. Nó khuyến khích các nhà văn xây dựng thế giới nhân vật không chỉ xoay quanh con người, mà còn tính đến hệ sinh thái đất đai, động vật, nước, không khí,...

3. Tiểu thuyết Việt Nam từ góc nhìn sinh thái học tự nhiên

Các nhà nghiên cứu cho rằng, “ý thức sinh thái trong văn học Việt Nam sau năm 1986 nói chung, tiểu thuyết Việt Nam nói riêng bắt đầu mạnh mẽ từ dòng chảy văn học hậu chiến. Qua việc tố cáo tội ác chiến tranh, những di chứng chất độc màu da cam đã tàn phá thiên nhiên, để lại những khu rừng trơ trụi lá, dioxin thấm vào đất, vào nước, cỏ cây qua hàng chục năm, gây nguy hại cho nhiều thế hệ người Việt, nhiều nhà văn đã dự cảm một từ trường sinh thái sẽ lan tỏa trong văn học đương đại. Về sau, văn học thời kỳ Đổi mới bắt đầu xuất hiện và chú ý đến vị thế trong mối quan hệ giữa con người và tự nhiên. Nhiều nhà văn đã ngầm cảnh báo rằng nguồn gốc của nguy cơ sinh thái chính là tính hiện đại và căn bệnh của chủ nghĩa tiêu dùng - sự tiêu xài quá độ, sự lên ngôi của đồng tiền. Cụ thể qua sáng tác của Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Xuân Thủy, Đặng Thiệu Quang, Đỗ Phấn, Đỗ Bích Thúy, Nguyễn Xuân Thủy, Nguyễn Văn Học, Đỗ Tiến Thụy... đã chỉ ra sự hủy hoại môi sinh dẫn tới việc mất cân bằng tự nhiên; quá trình đô thị hóa khiến con người rời xa môi trường sinh thái, trở thành nạn nhân, công cụ của thương mại” (Nguyễn Thùy Trang, 2018: 26).

Từng tiểu thuyết cụ thể đã được các nhà nghiên cứu phân tích, lý giải qua góc nhìn sinh thái như: “Cảm quan sinh thái trong sáng tác của Đỗ Phấn” (Lê Hương Thủy, 2017); “Khủng hoảng môi trường và

số phận của cộng đồng thiểu số trong tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8* của Thuận” (Đỗ Hải Ninh, 2018); *Tiểu thuyết của Đỗ Phấn từ góc nhìn sinh thái* (Hoàng Thị Thanh Huyền, 2018); “Chấn thương kép trong *Nỗi buồn chiến tranh* của Bảo Ninh” (Cao Kim Lan, 2019); “Tiểu thuyết *Đảo chìm Trường Sa* của Trần Đăng Khoa từ góc nhìn phê bình sinh thái” (Nguyễn Thị Mai Liên, 2022);...

Những nghiên cứu kể trên từ lý thuyết phê bình sinh thái cho thấy sức hút, sự quan tâm chú ý của các học giả đối với chủ đề phê bình sinh thái trong hơn hai thập kỷ qua, kể từ khi lý thuyết này bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam từ những năm đầu thế kỷ XXI. Các nhà nghiên cứu tập trung khai thác sự xung đột giữa con người và môi trường tự nhiên trong văn học; phân tích các hiện tượng sinh thái tiêu cực: phá rừng, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm; đề cao giá trị của thiên nhiên và sự thức tỉnh sinh thái trong các tác phẩm; nhấn mạnh mối quan hệ giữa con người, cộng đồng và môi trường sống. Bên cạnh đó, còn có những đánh giá, phân tích sinh thái trong mối tương quan với các giá trị đạo đức, ký ức, bản sắc và nhân tính.

Hướng tiếp cận này tập trung vào việc phân tích sự xung đột giữa con người và tự nhiên, chỉ ra những tổn thương môi trường hiện diện trong văn học sau năm 1975. Các chủ đề như nạn phá rừng, khô hạn, cạn kiệt tài nguyên, biến đổi khí hậu... trở thành mạch ngầm quan trọng trong nhiều sáng tác văn xuôi. Trần Thị Ánh Nguyệt (2016; 2017) đã khảo sát một cách hệ thống hình ảnh con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam đương đại, nhấn mạnh sự thức tỉnh sinh thái qua hình tượng rừng, biển, sông ngòi. Bùi Thanh Truyền (2017) lại lựa chọn văn xuôi Nam Bộ để làm nổi bật tinh thần sinh thái bản địa, phản ánh sâu sắc

văn hóa sông nước và đời sống hòa hợp với thiên nhiên. Nguyễn Thùy Trang (2018) khẳng định, tiểu thuyết Việt Nam sau năm 1986 đã dần hình thành ý thức môi trường rõ rệt.

Nhiều tác phẩm văn học không chỉ bàn về thiên nhiên mà còn là nơi gửi gắm những hồi ức, nhân tính và sự cứu rỗi nội tâm. Nguyễn Thị Mai Liên (2022) xem tiểu thuyết *Đảo chìm Trường Sa* của Trần Đăng Khoa như một tác phẩm sinh thái nhân văn, nơi con người đối diện với biển cả không chỉ như thiên nhiên khắc nghiệt mà còn là không gian của linh hồn, niềm tin và lý tưởng sống. Nguyễn Đăng Điệp (2018a) cho rằng, đô thị cũng là một không gian sinh thái phức hợp, phản ánh sự tha hóa hoặc khát vọng hồi sinh nhân tính. Những nghiên cứu này mở rộng phạm vi của phê bình sinh thái từ tự nhiên học sang lĩnh vực nhân học văn hóa, đạo đức và tâm lý.

Một số nghiên cứu gần đây quan tâm đến khả năng kết nối giữa phê bình sinh thái và các vấn đề xã hội như quyền lực, dân tộc, giới, cộng đồng thiểu số. Phê bình sinh thái không còn chỉ là tiếng nói vì thiên nhiên, mà còn là diễn ngôn về công lý sinh thái (ecological justice), đấu tranh cho nhóm yếu thế và sự bình đẳng trong tiếp cận tài nguyên. Phạm Phương Chi (2022) khai thác hình tượng “hoán dụ dân tộc” trong các tác phẩm sinh thái để phản ánh bản sắc, ký ức và nỗi đau cộng đồng. Đỗ Hải Ninh (2018) đi sâu vào hình ảnh cộng đồng thiểu số trong tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8* của Thuận để cho thấy sự đan cài giữa khủng hoảng môi trường và khủng hoảng bản sắc. Đây là hướng tiếp cận mới, có tiềm năng lớn trong việc mở rộng khả năng đối thoại giữa văn học và các vấn đề xã hội đương đại.

Góc nhìn sinh thái học tự nhiên qua tiểu thuyết giai đoạn sau Đổi mới năm

1986 cho thấy một bước chuyển quan trọng trong tư duy phê bình và cảm quan nghệ thuật. Lý thuyết phê bình sinh thái không chỉ làm sâu sắc thêm giá trị của văn học mà còn là một công cụ quan trọng giúp văn học đối thoại với các vấn đề cấp thiết của xã hội ngày nay.

4. Tiểu thuyết Việt Nam từ góc nhìn văn hóa đô thị và khủng hoảng môi trường

Trong bối cảnh hiện đại hóa và đô thị hóa nhanh chóng tại Việt Nam, môi trường đô thị trở thành nơi ghi dấu những khủng hoảng sinh thái sâu sắc: ô nhiễm, mất mát bản sắc, con người tha hóa và đánh mất kết nối với tự nhiên. Trước thực trạng đó, tiểu thuyết Việt Nam đương đại về đề tài đô thị đã có những phản ánh, lên tiếng để bảo vệ môi trường sống. Các nhà nghiên cứu đã tiếp cận tiểu thuyết bằng lý thuyết phê bình sinh thái, mở ra một hướng đi mới, liên ngành, kết hợp giữa văn học, môi trường và các ngành nhân văn.

Những cuốn tiểu thuyết về đề tài đô thị và khủng hoảng môi trường sinh thái¹ được các nhà nghiên cứu rất quan tâm, vì ở đó không gian văn học đô thị như biểu tượng của khủng hoảng sinh thái - văn hóa, của mối liên hệ giữa con người và tự nhiên. Các nhà văn viết về đô thị chính là viết về một mảng đời của họ, bằng sự trải nghiệm sâu sắc và những day dứt, ám ảnh khôn nguôi về thân phận con người trước sự xô bồ của thành thị, của đất nước đang

¹ *Chạy qua bóng tối* (Đỗ Phấn), *Tường thành* (Đỗ Phấn), *Paris 11 tháng 8* (Thuận), *Người mù và kẻ câm* (Trần Dân), *Chuyện phố* (Phạm Quang Long), *Thượng đế thì cười* (Nguyễn Khải), *Đám cưới không có giấy giá thú* (Ma Văn Kháng), *Giữa dòng chảy lạc* (Nguyễn Danh Lam), *Song song* (Vũ Đình Giang), *Cửa hiệu giặt là* (Đỗ Bích Thủy), *Nháp* (Nguyễn Đình Tú), *Sự trở lại của vết xước* (Trần Nhã Thụy),... và các sáng tác của Tạ Duy Anh, Hồ Anh Thái, Võ Thị Hào, Nguyễn Bình Phương, Võ Thị Xuân Hà, Phan Triều Hải, Nguyễn Thị Thu Huệ,...

phân hóa mạnh mẽ bởi sự đổi thay về đời sống kinh tế, luân lý và đạo đức (Đoàn Ánh Dương, 2016).

Nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Điệp đã phân tích sâu sắc sự tha hóa con người trong không gian đô thị hiện đại, nơi thiên nhiên chỉ còn là ký ức hoặc trở thành thứ bị tổn thương nghiêm trọng. Theo ông, “văn học đô thị không thể tách rời khỏi những đối thoại với môi trường - nơi định hình lại các giá trị nhân văn đang bị đe dọa” (Nguyễn Đăng Điệp, 2018a: 7). Ông nhấn mạnh rằng, trong bối cảnh hiện đại hóa và công nghiệp hóa, đô thị không chỉ là không gian vật lý mà còn là biểu tượng của sự tha hóa, lạnh lùng và vô cảm, từ đó khơi dậy khát vọng tái thiết sinh thái văn hóa. Văn học đô thị đương đại vì vậy trở thành nơi biểu hiện rõ nét khủng hoảng môi trường cả về vật chất lẫn tinh thần. Các nhà nghiên cứu Đỗ Hải Ninh, Nguyễn Thùy Trang, Nguyễn Thị Tịnh Thy phân tích từ góc nhìn khủng hoảng môi trường gắn với thân phận di dân thiểu số, như một hình ảnh phức tạp của “con người mất chỗ đứng trong không gian đô thị toàn cầu hóa” (Đỗ Hải Ninh, 2018: 106). Với sự kết hợp giữa ý thức môi trường và nhận thức hậu hiện đại về bản thể cá nhân, họ cho rằng tiểu thuyết Việt Nam sau Đổi mới “xuất hiện một dạng thức nhân vật là nạn nhân của cuộc khủng hoảng môi trường, những người chịu thảm cảnh sinh thái. Với kiểu nhân vật nạn nhân sinh thái, những thông điệp về môi trường và tự nhiên đã được nhà văn ngầm chuyển tải đầy ám ảnh, sâu sắc. Điều này cho thấy, văn học Việt Nam đã bắt nhịp đồng điệu với văn học trên thế giới đối với vấn nạn môi trường đang diễn ra toàn cầu” (Nguyễn Thùy Trang, 2017: 689). Phê bình sinh thái đô thị không chỉ làm sâu sắc hơn giá trị của văn học đương đại, mà còn cho thấy tiểu thuyết Việt Nam

đã trở thành một hình thức “đối thoại với môi trường”, với mục đích “thăm định lại toàn bộ văn hóa nhân loại” (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2014: 105). Tiểu thuyết đô thị hoàn toàn có thể được tiếp cận như một phần của văn hóa môi sinh và là phương tiện khơi dậy ý thức sinh thái cộng đồng.

Trong số những nhà văn viết về đề tài đô thị, khủng hoảng môi trường đô thị, Đỗ Phấn có lẽ là tiểu thuyết gia được nhắc đến và nghiên cứu nhiều nhất xung quanh đề tài này. Trong tiểu thuyết của ông, người đọc không chỉ thấy một “vẻ đẹp hào hoa của Hà Nội mà còn thấy hiện lên những vấn đề môi sinh” (Hoàng Thị Thanh Huyền, 2018: 5), khát vọng về không gian sống yên lành, thanh bình, sự giao hòa, cân bằng với thế giới tự nhiên. Các nghiên cứu về tác phẩm của Đỗ Phấn tập trung khá nhiều vào đề tài môi trường. Các nghiên cứu cho rằng, “trong sáng tác của Đỗ Phấn nhuộm màu biến đổi khí hậu và thiên tai. Cuộc sống của con người ven đê sông Hồng sống dở chết dở khi hằng năm con sông Hồng đến mùa nước cạn và mùa nước lên. Họ sống dật dờ, bấp bênh, không ổn định, không công ăn việc làm. Nhà văn nhận thấy trên khuôn mặt của họ suốt ngày nhàu nhĩ lo toan, nhàu nhĩ sợ” (Nguyễn Thùy Trang, 2017: 690). Và “đô thị hóa trong sáng tác của Đỗ Phấn được thể hiện như một xu thế phát triển của đời sống, tuy nhiên, đi cùng với nó là những hệ lụy, những chấn thương sinh thái, những tác động đến môi trường và con người” (Lê Hương Thủy, 2017: 831). “Tác phẩm của ông tập trung vào đề tài đô thị, đặc biệt nhà văn rất chú ý đến tâm thức thị dân trong bối cảnh ô nhiễm môi trường hiện nay. Dưới góc nhìn của một nhà văn dành nhiều tâm huyết với quê hương, Đỗ Phấn đã giải mã những biểu hiện tâm lý của con người hiện đại, từ tham vọng chinh phục, xâm phạm tự nhiên đến quá trình nhận thức

vai trò tích cực của muôn loài. Có thể thấy, đó là “một hành trình phức tạp trong thế giới tinh thần của người đô thị” (Cao Kim Lan, 2019: 40). Chính từ những tiểu thuyết về môi trường Hà Nội, ông đã làm độc giả thức tỉnh những giá trị sống cần được bảo tồn và gìn giữ.

Có thể khẳng định rằng, lý thuyết phê bình sinh thái, đặc biệt là phê bình sinh thái đô thị, đã mở ra một hướng tiếp cận liên ngành, kết nối giữa văn học, môi trường và các lĩnh vực nhân văn khác. Các nhà nghiên cứu đã cho thấy sự quan tâm sâu sắc của tiểu thuyết đối với khủng hoảng môi trường sinh thái và như một tiếng nói phản tỉnh đầy nhân văn về sự phát triển thiếu bền vững.

5. Kết luận

Phê bình sinh thái không đơn thuần là một hướng tiếp cận mới trong nghiên cứu văn học, mà còn là một diễn ngôn văn hóa - xã hội phản ánh sự thức tỉnh nhân văn trong thời đại khủng hoảng môi sinh. Từ nền tảng lý luận đến thực hành văn bản, từ sinh thái học tự nhiên đến sinh thái học xã hội, từ không gian nông thôn đến đô thị, phê bình sinh thái đang từng bước khẳng định tính thời sự và khả năng bao quát của mình. Tuy nhiên, sự thiếu vắng một khung lý thuyết hệ thống khiến các nghiên cứu hiện tại vẫn còn rời rạc, chưa tạo được diễn ngôn chung đủ mạnh để tác động rộng rãi đến tư duy nghiên cứu và phê bình văn học trong nước. Vì vậy, cần có sự đầu tư sâu hơn về mặt lý thuyết, phạm vi, đối tượng và phương pháp nghiên cứu. “Các nhà nghiên cứu, các cơ sở đào tạo cần triển khai các đề tài khoa học gắn với lý thuyết phê bình sinh thái. Nghĩa là chúng ta cần có một nền văn học vì sinh thái toàn diện từ khâu sáng tác đến khâu nghiên cứu. Đó chính là tâm thức thời đại, yêu cầu thời đại. Đồng thời, đó cũng là cách thể hiện trách nhiệm thiết

thực của nhà văn và người nghiên cứu văn chương đối với môi trường sống thể hiện sự gắn kết giữa khoa học với thực tiễn” (Nguyễn Thị Tịnh Thy, 2017: 517). Trong tương lai, chúng ta cần phát triển hơn nữa chiều sâu lý thuyết và tính hệ thống trong tiếp cận phê bình sinh thái ở Việt Nam □

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Phương Chi (2022), “Chuyển hướng xã hội trong phê bình sinh thái: Hoán dụ dân tộc trong một số tác phẩm sinh thái Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9, tr. 52-61.
2. Đoàn Ánh Dương (2016), “Vấn đề đô thị trong văn chương Việt Nam hiện đại”, *Tạp chí Văn nghệ Quân đội*, http://vannghequandoi.com.vn/binh-luan-van-nghe/van-de-do-thi-trong-van-chuong-viet-nam-hien-dai-9915_6664.html
3. Nguyễn Đăng Điệp (2018a), “Đô thị, môi trường và nhân tính trong văn học Việt Nam đương đại”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 11, tr. 3-11.
4. Nguyễn Đăng Điệp (2018b), “Thời đại khủng hoảng môi trường và vai trò, vị thế của phê bình sinh thái”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 1, tr. 6-13.
5. Đỗ Văn Hiếu (2012), “Phê bình sinh thái - khuynh hướng nghiên cứu văn học mang tính cách tân”, *Tạp chí Nhà văn*, số 6, tr. 15-19.
6. Đỗ Văn Hiếu (2016), “Tính khả dụng của phê bình sinh thái”, *Tạp chí Lý luận phê bình văn học nghệ thuật*, số tháng 9, tr. 14-18.
7. Hoàng Thị Thanh Huyền (2018), *Tiểu thuyết của Đỗ Phấn từ góc nhìn sinh thái*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội.
8. Cao Kim Lan (2019), “Chấn thương kép trong *Nỗi buồn chiến tranh* của

- Bảo Ninh”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 2, tr. 22-43.
9. Nguyễn Thị Mai Liên (2022), “Tiểu thuyết *Đảo chìm Trường Sa* của Trần Đăng Khoa từ góc nhìn phê bình sinh thái nhân văn”, *Tạp chí Nghiên cứu Văn học*, số 9, tr. 76-84.
 10. Trần Thị Ánh Nguyệt (2016), *Con người và tự nhiên trong văn xuôi Việt Nam sau năm 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 11. Trần Thị Ánh Nguyệt (2017), “Nạn phá rừng trong văn xuôi Việt Nam sau 1975 từ góc nhìn phê bình sinh thái”, Trang tin điện tử Trường Đại học Duy Tân ngày 20/11, <http://kxhnv.duytan.edu.vn>
 12. Trần Thị Ánh Nguyệt (2018), “Phê bình sinh thái - vài nét phác thảo”, *Tạp chí Sông Hương* ngày 09/5, <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p75/c168/n26657/Phe-binh-sinh-thai-vai-net-phac-thao.html>
 13. Đỗ Hải Ninh (2018), “Khủng hoảng môi trường và số phận của cộng đồng thiểu số trong tiểu thuyết *Paris 11 tháng 8* của Thuận”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 7, tr. 100-108.
 14. Lê Hương Thủy (2017), “Cảm quan sinh thái trong sáng tác của Đỗ Phấn”, trong: Viện Văn học (2017), *Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 15. Hỏa Diệu Thúy (2017), “Khi nhà văn có trực giác sinh thái (Khảo sát qua sáng tác của Nguyễn Minh Châu, Hồ Anh Thái, Nguyễn Bình Phương)”, trong: Viện Văn học (2017), *Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 16. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2013), “Phê bình sinh thái - nhìn từ lý thuyết giải cấu trúc”, trong: Lê Huy Bắc (chủ biên, 2013), *Văn học hậu hiện đại: Lý thuyết và thực tiễn*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
 17. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2014), “Sáng tác và phê bình sinh thái - tiềm năng cần khai thác của văn học Việt Nam”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Phát triển văn học Việt Nam trong bối cảnh đổi mới và hội nhập quốc tế*, Viện Văn học.
 18. Nguyễn Thị Tịnh Thy (2017), *Rừng khô, suối cạn, biển độc... và văn chương*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 19. Nguyễn Thùy Trang (2017), “Kiểu nhân vật nạn nhân sinh thái trong tiểu thuyết Việt Nam từ Đổi mới đến nay”, trong: Viện Văn học (2017), *Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
 20. Nguyễn Thùy Trang (2018), *Tiểu thuyết Việt Nam giai đoạn 1986-2014 từ góc nhìn phê bình sinh thái*, Luận án Tiến sĩ Văn học, Đại học Huế.
 21. Bùi Thanh Truyền (2017), “Tinh thần sinh thái trong văn xuôi Nam Bộ”, trong: Viện Văn học (2017), *Phê bình sinh thái: Tiếng nói bản địa, tiếng nói toàn cầu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.